

Số: 408 /QĐ-CĐBK

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo ngành/nghề: Công nghệ ô tô
(sửa đổi, bổ sung), trình độ: Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẮC KẠN

Căn cứ Luật Giáo dục Nghề nghiệp số 74/2014;

Căn cứ Thông tư số: 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ quyết định số 48/QĐ - CĐBK ngày 27 tháng 4 năm 2020 của trường Cao đẳng Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động trường Cao đẳng Bắc Kạn;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng đào tạo;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành/nghề: Công nghệ ô tô, trình độ Cao đẳng:

Tên nghề	Mã nghề	Khối lượng kiến thức toàn khóa học	Số tín chỉ
Công nghệ ô tô	6510216	2.715	113

(Kèm theo nội dung chương trình chi tiết)

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2021 – 2022 đối với các lớp tuyển sinh và đào tạo từ tháng 9 năm 2021 trở đi.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, khoa Cơ giới đường bộ và Trưởng các phòng, khoa liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- BGH;
- Như Điều 3 (t/h).
- Phòng Đào tạo: Nhân, Diệu, Chung, Tùng; Anh;

Gửi bản giấy:

- Phòng Đào tạo: Nhân 5 bản;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Tiên Long



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-CĐBK ngày 31 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn)

Tên nghề: Công nghệ ô tô

Mã nghề: 6510216

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy - Phương thức: Tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Đối tượng tuyển sinh: Người tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Kết thúc khóa học người học được cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng và được công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

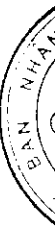
Sau khi kết thúc khóa học người học có khả năng:

Trang bị kiến thức chuyên môn nghề chuyên ngành và phương pháp tổ chức quản lý sản xuất, hiểu biết được hoạt động của nghề chuẩn đoán các sai hỏng, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; tiếp cận các khoa học kỹ thuật công nghệ ứng dụng vào chuẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; có đủ sức khỏe, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô.
- Mô tả được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô.
- Phát hiện ra được các hiện tượng, nguyên nhân hư hỏng của các cơ cấu và hệ thống trên ô tô.
- Đưa ra được các phương pháp kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.
- Biết được các phương pháp chẩn đoán sai hỏng của các cơ cấu và hệ thống trên ô tô.
- Nêu được yêu cầu cơ bản và các bước tiến hành khi lập quy trình tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.



Handwritten signature

- Mô tả được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề Công nghệ ô tô.

- Nêu được nội dung và những nguyên lý cơ bản trong công tác quản lý và tổ chức sản xuất.

- Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa xã hội, pháp luật, an ninh quốc phòng và công nghệ thông tin, tiếng anh đáp ứng yêu cầu công việc.

1.2.2. Kỹ năng:

- Tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô.

- Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề Công nghệ ô tô.

- Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động.

- Thực hiện bảo dưỡng và sửa chữa ô tô đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và an toàn.

- Lái được xe ô tô an toàn và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong bãi tập.

- Có khả năng tiếp thu và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô.

- Chấp hành an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

- Có năng lực tiếng Anh bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chấp hành kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Có khả năng làm việc theo nhóm hoặc độc lập để chia sẻ kinh nghiệm nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc.

- Trung thực, cẩn thận, trách nhiệm trong quá trình thực hiện công việc.

- Tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, thiết bị máy móc, bảo vệ môi trường và sức khỏe của cộng đồng trong quá trình làm việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Người lao động kỹ thuật có trình độ Cao đẳng sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp, các trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các cơ sở đào tạo nghề; được phân công làm việc ở các vị trí:

- Trưởng dây chuyền lắp ráp, giám sát chất lượng.

- Chuyên viên kỹ thuật tại các công ty vận tải ô tô.

- Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô.

- Kỹ thuật viên cho các nhà máy sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô.

- Kỹ thuật viên sửa chữa tại các xí nghiệp bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

- Giáo viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Có thể tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 39

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2715 giờ; số tín chỉ: 113 tín chỉ.

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ; số tín chỉ: 20 tín chỉ.

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1530 giờ; số tín chỉ: 62 tín chỉ.

- Khối lượng lý thuyết: 593 giờ; Thực hành, thực tập, thảo luận: 1292 giờ;

Kiểm tra: 80 giờ

- Khối lượng các mô đun tự chọn: 750 giờ; số tín chỉ: 31 tín chỉ

3. Nội dung chương trình

3.1. Nội dung chương trình bắt buộc

Mã MĐ	Tên mô đun	Tín chỉ	Thời gian của môn học (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng anh	5	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	62	1530	436	1037	57
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	21	375	241	112	22
MH 07	Cơ ứng dụng	2	30	28	0	2
MH 08	Vật liệu học	2	30	28	0	2

MH 09	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	30	28	0	2
MH 10	Vẽ kỹ thuật	2	30	28	0	2
MH 11	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	2	30	28	0	2
MH 12	An toàn lao động	1	15	13	0	2
MH 13	Tổ chức và quản lý sản xuất	2	30	28	0	2
MĐ 14	Điện tử cơ bản	2	45	15	28	2
MĐ 15	Thực hành Autocad	2	45	15	28	2
MĐ 16	Thực hành Nguội cơ bản	2	45	15	28	2
MĐ 17	Thực hành Hàn cơ bản	2	45	15	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	41	1155	195	925	35
MĐ 18	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	2	45	15	28	2
MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	3	75	15	57	3
MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	3	75	15	57	3
MĐ 21	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	3	75	15	57	3
MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	3	75	15	57	3
MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	3	75	15	57	3
MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	5	120	30	86	4
MĐ 25	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	5	120	30	86	4
MĐ 26	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	2	45	15	28	2
MĐ 27	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái	2	45	15	28	2
MĐ 28	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	2	45	15	28	2
MĐ 29	Thực tập tại cơ sở sản xuất	8	360	0	356	4

	Cộng/Tỷ lệ %	82	1965	593 (30%)	1292 (66%)	80 (4%)
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	31	750	180	539	31
	Tổng cộng/Tỷ lệ %	113	2715	773 (30%)	1831 (66%)	111 (4%)

3.2. Nội dung chương trình mô đun tự chọn

II.3	Môn học, mô đun tự chọn	Tín chỉ	Thời gian của môn học (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
MĐ 30	Thực hành mạch điện cơ bản	3	75	15	57	3
MĐ 31	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ABS	2	45	15	28	2
MĐ 32	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống Điều hòa không khí trên ô tô	4	90	30	56	4
MĐ 33	Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động ô tô	4	90	30	56	4
MĐ 34	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô - xe máy	3	75	15	57	3
MĐ 35	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	5	120	30	86	4
MĐ 36	Bảo dưỡng và sửa chữa bơm cao áp điều khiển điện tử	5	120	30	86	4
MĐ 37	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	3	75	15	57	3
MĐ 38	Kiểm tra và sửa chữa Pan ô tô	3	75	15	57	3
MĐ 39	Kỹ thuật kiểm định ô tô	3	75	15	57	3
MĐ 40	Kỹ thuật lái xe ô tô	3	75	15	57	3
MĐ-KNS 1	Kỹ năng sống 1	1	30	0	28	2
MĐ-KNS 2	Kỹ năng sống 2	1	30	0	28	2
	Cộng	40	975	225	710	40

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ lao động - Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Chương trình môn học, mô đun đào tạo (*nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo*).

Trong quá trình thực hiện chương trình, căn cứ nhu cầu người học, nhu cầu thực tiễn tại địa phương, Doanh nghiệp và thực tiễn tình hình cơ sở vật chất Nhà trường, sẽ tiến hành lựa chọn một trong các mô đun trong chương trình mô đun tự chọn với tổng số giờ là: 750 giờ

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường.

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất.

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện học sinh.

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Tham quan thực tế (ngoại khóa)	01 lần/ năm học

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số: 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn học hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và các Quy định của nhà trường.

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun: Viết, bài tập thực hành, vấn đáp, trắc nghiệm.

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 08 giờ

- Thời gian kiểm tra thường xuyên, định kỳ các môn học, mô đun: Thời gian và nội dung cụ thể được qui định trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác.

- Lý thuyết: Tối đa 30 giờ/tuần

- Thực hành/tích hợp: Tối đa 40 giờ/tuần.

- Thực tập: Tối đa 40 giờ/tuần

- Dựa theo chương trình này khi đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên Cao đẳng sẽ giảng dạy bổ sung những môn học, mô đun mà trong chương trình Trung cấp chưa giảng dạy.

- Sau khi lựa chọn các môn học thuộc chương trình đào tạo nêu trên, có thể bố trí lại thứ tự các môn học trong chương trình đào tạo để thuận lợi cho việc quản lý và giảng dạy.

Hiệu trưởng



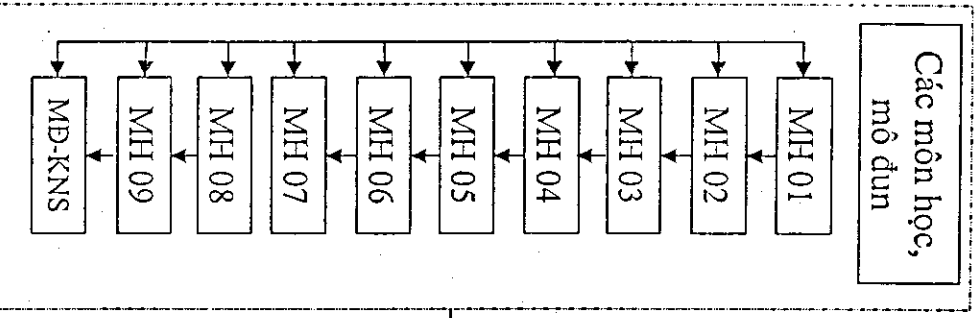
Trịnh Tiến Long



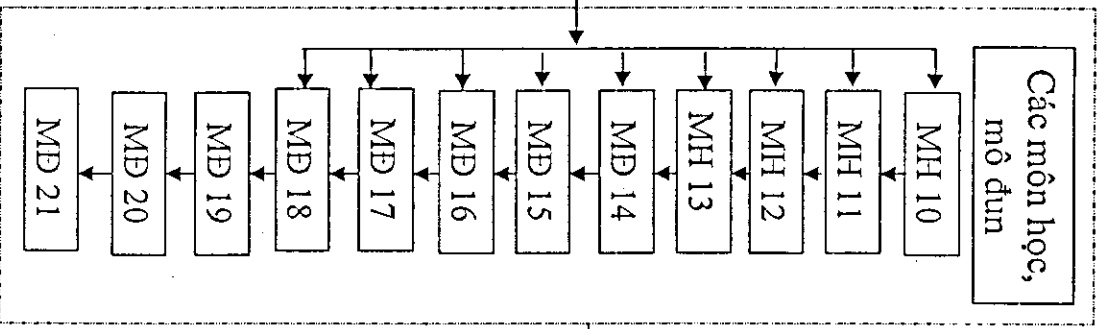
SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Tên nghề: Công nghệ Điện
Mã nghề: 65102101/C KANS

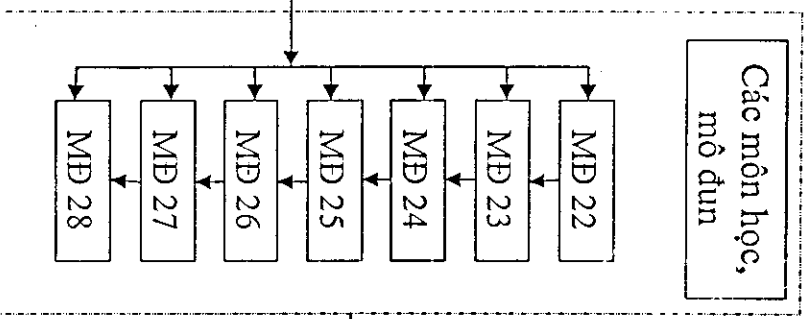
Học kỳ 1



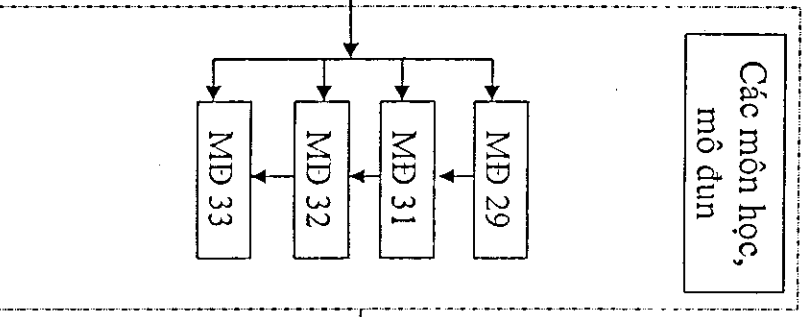
Học kỳ 2



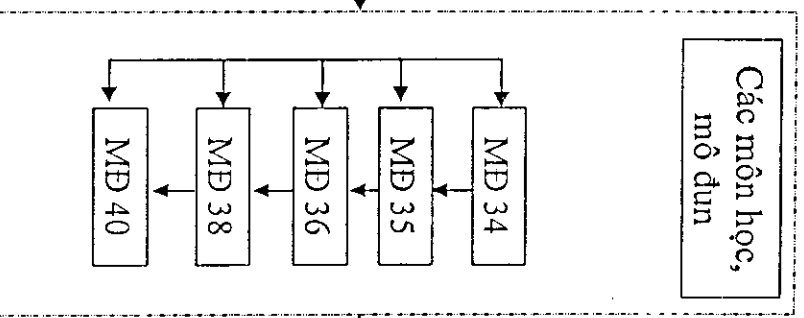
Học kỳ 3



Học kỳ 4



Học kỳ 5



Xét công nhận tốt nghiệp

Handwritten mark